

Số: 31 /BC- HĐND

Phú Thiện, ngày 27 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực Kinh tế -
Xã hội của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện
(trình bày tại kỳ họp thứ Tư – Chuyên đề HĐND huyện khóa IV)**

Để chuẩn bị cho kỳ họp thứ Tư (*chuyên đề*) – HĐND huyện khóa IV, diễn ra vào chiều ngày 28/9/2021, Thường trực HĐND huyện đã phân công Ban Kinh tế - Xã hội thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết do UBND huyện trình về đề nghị xem xét thông qua Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu quy hoạch huyện Phú Thiện. Kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017; căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; căn cứ Nghị quyết số: 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của UBTQVH về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch; căn cứ Nghị định số: 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số: 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên – Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì HĐND huyện có thẩm quyền thông qua quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Thiện

2. Ý kiến cụ thể đối với từng nội dung

2.1. Biểu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Thống nhất.

2.2. Tờ trình

Phần nội dung cần bổ sung những nội chủ yếu như: Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất kỳ trước; phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 (diện tích, cơ cấu các loại đất, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất, diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng); giải pháp tổ chức thực hiện. Có thể tham khảo mẫu số: 4.6/TTr-UBND tại Phụ lục số: 04 kèm Thông tư số: 01/2021/TT-BTNMT.

2.3. Dự thảo Nghị quyết

- Phần căn cứ cần bổ sung Nghị quyết số: 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của UBTQVH về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch vì đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thông qua quy hoạch sử dụng đất của huyện trong điều kiện chưa có quy hoạch của cấp trên.

- Phần nội dung cần bổ sung những nội dung chủ yếu như phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 (*diện tích, cơ cấu các loại đất, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất, diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng*). Có thể tham khảo mẫu số: 6.1/QĐ-UBND tại Phụ lục số: 06 kèm theo Thông tư số: 01/2021/TT-BTNMT.

2.4. Báo cáo thuyết minh tổng hợp

a) Bố cục

Đề nghị tuân thủ mẫu số: 5.6/BC-QH tại Phụ lục số: 05 kèm theo Thông tư số: 01/2021/TT-BTNMT.

b) Nội dung

- Đề nghị tuân thủ các yêu cầu tại Thông báo số: 348/TB-STNMT ngày 13/9/2021 của Sở Tài nguyên - Môi trường thẩm định quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Thiện.

- Phần căn cứ đề nghị rà soát loại bỏ những căn cứ không liên quan trực tiếp, hết hiệu lực thi hành như: Chỉ thị số: 45/CT-TTg ngày 13/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức phong trào "Tết trồng cây" và tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng từ đầu năm 2021; Nghị định số: 82/2018/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; Quyết định số: 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số: 62/QĐ-TTg ngày 25/10/203 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cảnh đồng lớn,...

- Phần phân tích hiện trạng môi trường (trang 19) đối với ô nhiễm không khí đề nghị bổ sung nguồn ô nhiễm không khí từ hoạt động sản xuất, đặc biệt là hoạt động của các nhà máy gạch, các trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn huyện.

- Phần đánh giá chung của điều kiện tự nhiên, tài nguyên, môi trường cần bổ sung mặt khó khăn (trang 20)

- Phần thực trạng phát triển ktxh:

+ Đối với nội dung khái quát thực trạng phát triển ktxh (trang 21), cần đáng giá đầy đủ hơn (mới chỉ tập trung chủ yếu ở lĩnh vực kt).

+ Theo Thông tư: 01/2021/TT-BTMMT thì phần phân tích thực trạng phát triển các ngành, các lĩnh vực (trang 21) chỉ tập trung vào khu vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ) vì vậy đề nghị bỏ những lĩnh vực không cần thiết trong báo cáo như lĩnh vực đầu tư, xây dựng và quy hoạch; tài nguyên, môi trường, văn hóa, giáo dục - đào tạo, chính sách xã hội.

- Phần tình hình dân số, lao động, việc làm và thu nhập, tập quán có liên quan đến sử dụng đất (trang 26) đề nghị bổ sung nội dung đánh giá về thu nhập và tập quán có liên quan đến sử dụng đất.

- Phần thực trạng, phát triển đô thị và phát triển nông thôn; thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng chưa có nội dung đánh giá đề nghị bổ sung.

- Phần tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai (trang 31) đề nghị bỏ vì UBND huyện không có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai.

- Phần đánh giá tình hình quản lý đất đai (trang 31) nhiều nội dung đánh giá còn chung chung, thiếu sót liệu cụ thể.

- Phần tồn tại, nguyên nhân (trang 39) của tình hình quản lý đề nghị bổ sung đủ tồn tại của 15 nội dung quản lý của nhà nước về đất đai theo quy định tại Điều 22 Luật Đất đai năm 2013 vì trong báo cáo chỉ mới đánh giá được tồn tại của 03 nội dung, đó là: Về khảo sát, đo đạc lập bản đồ địa chính; về quản lý, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; về công tác thu hồi, bồi thường. Ngoài ra cần bổ sung thêm tồn tại, nguyên nhân của công tác quản lý đất đai đó là buông lỏng lãnh đạo, quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm của chính quyền một số địa phương, cán bộ, công chức.

- Đề nghị bổ sung nội dung biến động sử dụng đất theo từng loại đất trong quy hoạch kỳ trước thuộc phần hiện trạng sử dụng đất và biến động các loại đất (trang 40).

- Phần tính hợp lý của việc sử dụng đất: Đề nghị bổ sung đánh giá về mức độ thích hợp của từng loại đất so với yêu cầu phát triển ktxh và tình hình đầu tư về vốn, khoa học kỹ thuật trong sử dụng đất tại cấp lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (trang 44).

- Bổ sung phân tích, đánh giá tồn tại và nguyên nhân trong việc sử dụng đất trong phần hiện trạng sử dụng đất và biến động các loại đất (trang 44).

- Đề nghị làm rõ nguyên nhân một số chỉ tiêu sử dụng đất không đạt, gồm: Đất rừng phòng hộ (50,27%); đất rừng sản xuất (78,47%), đất cơ sở thể dục thể thao (64,13%), đất có di tích lịch sử văn hóa (2,48%), đất bãi thải, xử lý chất thải (17,36%).

- Theo như bảng tổng hợp, cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 thì diện tích đất sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gốm là: 261,96 ha, đạt 462,58% so với năm 2020. Số tăng này là lớn khi so sánh với giai đoạn 2011 - 2020 chỉ đạt 53,23% quy hoạch. Trong khi đó theo quy định tại Điều 154 Luật Đất đai thì việc sử dụng đất để khai thác nguyên liệu cho sản xuất gạch ngói, làm đồ gốm phải tận dụng các loại đất đồi, gò không canh tác, đất bãi hoang, đất lòng sông hoặc ao, hồ cần khơi sâu, đất ven sông ngòi không sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, đề nghị cho biết diện tích quy hoạch này có đảm bảo quy định trên hay không? Trường hợp chưa đảm bảo thì phải điều chỉnh theo quy định.

- Diện tích đất nông nghiệp khác tăng cao so với hiện tại được lý giải là nhằm phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Vậy nông nghiệp công nghệ cao theo định hướng là những dự án gì? Tính khả thi ra làm sao? Cụ thể từng địa bàn? Đặc biệt đề nghị tránh chỉ để dành thu hút chủ yếu các trang trại heo vào diện tích đất quy hoạch này vì ngành này đóng góp ngân sách không nhiều, số lượng lao động được giải quyết việc làm thấp, diện tích đất chiếm dụng lớn,...tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường.

2.5. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất

Thống nhất.

2.6. Bản đồ quy hoạch sử dụng đất

Làm việc lại với Sở Tài nguyên – Môi trường để có hướng dẫn cụ thể về việc lập Bản đồ chi tiết đến từng đơn vị hành chính các xã; Bản đồ chuyên đề quy định tại Thông tư số: 01/2021/TT-BTMMT.

Trên đây là ý kiến của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện./.

Noi nhận:

- UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT.

